

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 01 năm 2021

V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Thăm

2. Bà Phạm Thị Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn CN, xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Thiệu Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn CN, xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 15/10/2020, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Thiệu Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/6/2010 tại UBND xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa và được UBND xã GA cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân, là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách làm ăn, nuôi dạy con cái, nên thường xuyên cãi vã, chửi bới, xác phạm nhau, làm cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình nội ngoại hai bên đã khuyên can, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con: Chị và anh Thiệu Văn T có 01 con chung là cháu Thiệu A N, sinh ngày 24/9/2010. Do cháu A N là con gái, đang còn nhỏ và cháu có nguyện vọng ở với mẹ, nên chị đề nghị Tòa án giao cháu N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, chị đang làm công nhân tại huyện Lang Chánh, có thu nhập ổn định bình quân mỗi tháng là 6.000.000 đồng, đủ điều kiện để chăm lo, nuôi dưỡng con, nên chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Lê Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Thiệu Văn T không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”; nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Thiệu Văn T đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh T không đến; Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Lê Thị Ng và Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyền số 01 ngày 05/6/2010 do UBND xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Ng và anh Thiệu Văn T là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị Ng, Hội đồng xét xử thấy: Giữa chị Ng và anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn, nuôi dạy con cái làm cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình nội ngoại hai bên đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả; vợ chồng đã có thời gian ly thân nhưng tình cảm không được cải thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Ng cương quyết ly hôn anh T. Anh T không đến Tòa án tham gia hòa giải, giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh T không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ng, quyết định cho chị Ng và anh T ly hôn.

[5] Về con: Căn cứ lời trình bày của chị Lê Thị Ng và bản sao Giấy khai sinh cháu N đủ cơ sở xác định: Cháu Thiệu A N, sinh ngày 24/9/2010 là con chung của chị Ng và anh T. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị Ng, thấy: Từ khi chị Ng và anh T ly thân đến nay, chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu N, cháu được chăm sóc về mọi mặt, vẫn khỏe mạnh và được học hành đầy đủ. Trong thời gian đó, anh T không quan tâm chăm sóc các cháu. Cháu N là con gái và còn nhỏ, cháu có nguyện vọng được ở với chị Ng. Do đó, giao cháu N cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Ng có việc làm và thu nhập ổn định và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Lê Thị Ng và anh Thiệu Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Ng là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ng được ly hôn anh Thiệu Văn T.

Về con: Giao cháu Thiệu A N, sinh ngày 24/9/2010 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị Ng chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm

đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2015/0005631 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám